

Bản án số: 27/2018/HSST
Ngày 30/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Hanh và ông Nguyễn Hồng Quân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Quốc Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2018 ngày 28/11/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Như Y - Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 20.10.1984 tại: Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Nguyễn Minh H, SN: 1963; Con bà: Nguyễn Thị H (chết); Anh chị em ruột: Có 03 người, Y là con thứ nhất; Vợ con: Chưa có.

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Ngày 22/4/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản” ra trại ngày 04/4/2009.

- Ngày 23/9/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” ra trại ngày 05/7/2013.

- Ngày 06/5/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản” ra trại ngày 19/02/2018.

Nhân thân:

- Ngày 12/3/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 04 năm tù về tội: Cướp tài sản và cưỡng đoạt tài sản ra trại năm 2005. Tại Bản án này Y đã chấp hành xong toàn bộ Bản án nên đã được xóa án tích theo quy định.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh từ ngày 04/9/2018 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

1, Trần Thị L - Sinh năm 1974; Nghề nghiệp: Công nhân

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

2, Trần Văn T - Sinh năm 1993; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3, Ngô Đức D - Sinh năm 1973; Nghề nghiệp: lao động tự do

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt).

4, Trần Văn C - Sinh năm 1967; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

5, Đinh Thị H - Sinh năm 1982; Nghề nghiệp: Công nhân

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt).

6, Trần Minh T - Sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh(vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Hồ Tuấn L - Sinh năm 1977; Nghề nghiệp: Buôn bán; Địa chỉ: Số nhà 15, đường Đội C, phường đội C, Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An. (có mặt)

- *Người làm chứng:* Nguyễn Minh H - Sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/8/2018 Nguyễn Như Y bắt xe ôm của một người không quen biết từ nhà trọ ở phường Hưng Bình, Thành Phố Vinh, Nghệ An đến nhà chị Trần Thị L ở Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A để trộm tài sản, lúc này gia đình chị L đang ăn cơm phía trong nhà, cửa cổng và cửa chính không đóng nên Y đi vào sân, dùng một que tre nhặt ở ngoài đường khều lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng của chị L đang sạc pin để ở đầu giường trong phòng ngủ của gia đình. Sau khi lấy trộm Y cất dấu trong người đến gần trưa ngày hôm sau Y đưa chiếc điện thoại lấy trộm của chị L đến bán cho Hồ Tuấn L chủ cửa hàng điện thoại Long H ở phường Hưng Bình, TP. Vinh, Nghệ An được 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền có được, Y đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngoài ra tại cơ quan điều tra Nguyễn Như Y còn khai thêm: Trong khoảng thời gian tháng 8/2018, Nguyễn Như Y đã thực hiện thêm 05 lần trộm cắp tài sản khác trên địa bàn Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1: Vào khoảng 19 giờ ngày 06/8/2018, Nguyễn Như Y thuê xe ôm của một người không quen biết từ nơi ở trọ của Y tại phường Hưng Bình, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An đến khu vực ngã ba Gia Lách thuộc thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân. Sau đó Y đi bộ đến nhà chị Đinh Thị H ở Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A để trộm tài sản. Lúc này gia đình chị H đang ngủ trong nhà, cửa bếp và cửa cổng không khóa nên Y đi vào trong buồng nơi chị H và chồng đang ngủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn

hiệu Samsung galaxy J7 màu trắng của chị H để ở đầu giường. Sau khi lấy trộm được tài sản Y đi ra ngoài theo lối cửa bếp đã vào, rồi đưa điện thoại sang Thành Phố Vinh, Nghệ An bán được 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Ngoài ra chị H khai báo còn bị mất trộm số tiền hơn 500.000đ, nhưng quá trình điều tra không xác định được Y đã lấy trộm số tiền trên.

- Vụ thứ 2: Vào khoảng 1-2 giờ sáng ngày 10/8/2018, Nguyễn Như Y bắt xe ôm của một người không quen biết từ nhà trọ ở phường Hưng Bình, Thành Phố Vinh, Nghệ An đến nhà anh Trần Văn T ở Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A. Lúc này, anh T và gia đình đang ngủ ở trong nhà, cửa chính không đóng, Y đi vào trong phòng nơi anh T đang nằm ngủ lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Sam Sung J2, màu xám của anh T để ở đầu giường. Sau khi lấy được điện thoại, Y mang sang Thành phố Vinh, Nghệ An bán được 800.000đ (tám trăm ngàn đồng). Số tiền có được Y tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 3: Cách vụ thứ hai 04- 05 khoảng 1-2 giờ ngày không nhớ trong tháng 8/2018, Nguyễn Như Y bắt xe ôm của một người không quen biết từ nhà trọ ở phường Hưng Bình, thành Phố Vinh, Nghệ An vào nhà ông Trần Văn C ở Tổ dân phố A, thị trấn Xuân An. Sau khi quan sát thấy phòng ông C cửa sổ không đóng, trên giường nơi ông C nằm có để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung J7, màu đen đang sạc pin. Y đã dùng một cây gậy có sẵn trong khuôn viên nhà ông C khều chiếc điện thoại ra gần cửa sổ sau đó luồn tay vào lấy trộm bỏ vào túi quần. Điện thoại này Y mang sang Thành Phố Vinh, Nghệ An bán được 2.000.000đ (hai triệu đồng). Số tiền có được, Y đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 4: Cũng vào đêm 20/8/2018, sau khi lấy trộm được tài sản ở nhà chị Trần Thị L ở Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, Y đi ra ngoài khu vực ngã ba Gia Lách ngồi chờ, đến gần sáng Y tiếp tục đến nhà anh Ngô Đức D ở Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A để trộm tài sản, lúc này anh D và gia đình đang ngủ trong nhà, cửa chính không đóng, Y đi vào trong phòng ngủ của anh D lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám anh D để ở trên giường cùng số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng) để ở trong ví kê dưới điện thoại. Sau khi lấy được tài sản Y đưa điện thoại sang TP. Vinh, Nghệ An được 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền bán điện thoại và lấy trộm được, Y đã tiêu xài cá nhân hết.

- Vụ thứ 5: Khoảng 20 giờ ngày 31/8/2018, Nguyễn Như Y bắt xe ôm của một người không quen biết từ nhà trọ ở phường Hưng Bình, Thành Phố Vinh, Nghệ An đến anh Trần Minh T ở Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A để lấy trộm tài sản. Lúc này anh T và gia đình đang ngồi ở phòng khách xem tivi, cửa gian bếp phía sau không đóng. Y theo lối cửa sau đi vào buồng ngủ của gia đình anh T lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 loại hai sim, màu xanh đen loại 02 sim và 1.100.00đ (một triệu một trăm ngàn đồng) để ở trên tủ lạnh. Điện thoại Y giữ lại để sử dụng còn tiền Y tiêu xài cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu vàng của chị Trần Thị L có giá 8.472.920 đồng; Chiếc điện di động nhãn hiệu Sam Sung J7 màu

trắng của chị H giá trị là 4.416.500đồng; Chiếc điện di động nhãn hiệu Sam Sung J2, màu xám của anh T trị giá là 2.108.410đồng; Chiếc điện di động nhãn hiệu Sam Sung J7, màu đen của ông C giá trị là 4.916.500đồng; Chiếc điện di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, màu xám của anh Ngô Đức D giá trị là 12.480.000đồng; Chiếc điện di động nhãn hiệu Nokia 105, màu xanh đen của anh T giá trị là 348.012đồng.

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Như Y đã gây thiệt hại cho các bị hại: là 35.442.342đ (ba mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm bốn mươi hai đồng). Trong đó tiền mặt là 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm ngàn đồng), giá trị tiền điện thoại là 32.742.342 đ (ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi hai ngàn ba trăm bốn hai đồng).

Số tiền Y có được từ việc trộm cắp tài sản là: 9.300.000đ (chín triệu ba trăm nghìn đồng) Y đã tiêu xài cá nhân hết.

*** Vật chứng vụ án:**

- 01(một) chiếc ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng;
- 01(một) chiếc ĐTDD Nokia 105, màu xanh đen, loại 02 sim có số xi ri thứ nhất: 3536760711480982, số xi ri thứ hai: 353676071480990 đã qua sử dụng;

Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu chị Trần Thị L gồm: 01(một) chiếc ĐTDD nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng và anh Trần Minh T gồm: 01(một) chiếc ĐTDD Nokia 105, màu xanh đen, loại 02 sim có số xi ri thứ nhất: 3536760711480982, số xi ri thứ hai: 353676071480990.

*** Trách nhiệm dân sự:**

Sau khi nhận lại tài sản, chị L không có yêu cầu gì thêm, các bị hại còn lại yêu cầu Nguyễn Như Y phải bồi thường bao gồm: Trần Minh T số tiền: 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), Ngô Đức D số tiền 12.480.000đ (mười hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn đồng) là giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm và số tiền Ngân hàng nhà nước Việt nam 1.600.000đ (một triệu sáu trăm ngàn đồng, Đinh Thị H số tiền: 4.416.500đ (bốn triệu chín trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng) tương đương với giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm, Trần Văn T số tiền: 2.108.000đ (hai triệu một trăm linh tám ngàn bốn trăm mười đồng) tương đương với giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm, Trần Văn C số tiền: 4.916.500đ (bốn triệu chín trăm mười sáu ngàn năm trăm đồng) tương đương với giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm.

Đối với người bị hại Đinh Thị H tại đơn trình báo và các biên bản lấy lời khai và tự khai đều khai bị mất 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung galaxy J7 màu trắng và 500.000đồng để trong ví và yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ giá trị chiếc điện thoại cùng với số tiền 500.000đ, quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Như Y không thừa nhận lấy số tiền 500.000đ của chị H và cơ quan điều tra cũng đã làm rõ nhưng không có cơ sở việc Y có lấy trộm số tiền trên của chị H, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt chị H chỉ yêu cầu bị cáo trả cho chị số tiền chiếc điện thoại theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Nghi Xuân với số tiền là 4.416.500đ, còn số tiền 500.000đ chị không yêu cầu bồi thường nữa.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Hồ Tuấn L là chủ của

hàng mua bán điện thoại Long H, người Y khai là đã mua 5 chiếc điện thoại di động Y lấy trộm. Tuy nhiên quá trình mua bán hầu hết là vào giữa đêm khuya, Nguyễn Như Y không nói về nguồn gốc của điện thoại, hai bên không nhìn rõ mặt nhau chỉ tra đổi qua khe cửa đồng thời không có giấy tờ thể hiện việc mua bán nói trên. Mặt khác Hồ Tuấn L chỉ thừa nhận mua của Nguyễn Như Y 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng. Cho nên không có căn cứ để chứng minh Hồ Tuấn L là người đã mua của Nguyễn Như Y tổng cộng 5 chiếc điện thoại như lời khai của Y nên không đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” đối với Hồ Tuấn L.

Tại bản cáo trạng số 25/Ctr-VKSNDX ngày 31 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố bị cáo Nguyễn Như Y về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nghi Xuân vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173 BLHS, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Y phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như Y mức án tù 4 năm 6 tháng tù đến 5 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Như Y bồi thường cho các bị hại: Trần Minh T số tiền: 1.100.000đ, Ngô Đức D số tiền 14.080.000đ, Đinh Thị H số tiền: 4.416.500đ, Trần Văn T số tiền: 2.108.000đ, Trần Văn C số tiền: 4.916.500đ Buộc bị cáo Nguyễn Như Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Tổng số tiền bị cáo phải tiếp tục phải bồi thường cho các bị hại là 26.621.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Xuân trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có Y kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Xét thấy những người này đã được triệu tập hợp lệ. Tại hồ sơ đã có đủ lời khai nên Hội đồng xét xử căn cứ điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Như Y đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Như Y là một đối tượng hình sự, mãn hạn tù về địa phương nhưng không sống cùng với gia đình mà bỏ nhà sang Thành Phố Vinh, tỉnh Nghệ An thuê nhà ở trọ sống lang thang và thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu, phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân.

Bị cáo Nguyễn Như Y là đối tượng có 3 tiền án, nhân thân xấu đã có 1 lần bị kết án về tội Cướp tài sản và Cưỡng đoạt tài sản. Bị cáo mới ra tù chưa được xóa án tích đã tiếp tục tái phạm, không nghề nghiệp chỉ chơi bời lêu lổng không lo làm ăn lương thiện, lợi dụng sự sơ hở, chủ quan, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của các bị hại nên chỉ trong một thời gian ngắn trong tháng 8/2018 chưa đầy một tháng bị cáo đã thực hiện sáu hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh với giá trị thiệt hại là 35.422.342 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vậy nên, bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên Tòa Đại diện Viện kiểm sát đề xuất hình phạt đối với bị cáo với mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù nghĩ là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Xét hành vi tính chất phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự quản lý xã hội. Bản thân bị cáo nhân thân xấu, đang có 3 tiền án, vừa mới ra tù lại tiếp tục phạm tội sáu vụ, tài sản tương đối lớn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp chuyên sống bằng nguồn thu nhập từ việc phạm tội, đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Với những hành vi trên phải áp dụng các tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo là “tái phạm nguy hiểm” và “phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại Nghị quyết 01/2016 /NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật hình sự. Do vậy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra nhằm cải tạo bị cáo thành người lương thiện và làm bài học giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Bị cáo đã thực hiện 6 vụ trộm cắp tài sản của chị H, anh T, ông C, chị L, anh D và anh T nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội hai lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01(một) chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng giá trị 8.472.920 đồng đã qua sử dụng; Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu chị Trần Thị L nay chị L không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- 01(một) chiếc ĐTDĐ Nokia 105, màu xanh đen, loại 02 sim có số xi ri thứ nhất: 3536760711480982, số xi ri thứ hai: 353676071480990 đã qua sử dụng giá trị 348.012 đồng của anh Trần Minh T; Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T nên miễn xét.

Còn lại các bị hại yêu cầu Nguyễn Như Y phải bồi thường tiếp bao gồm: Anh Trần Minh T số tiền: 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), Anh Ngô Đức D số tiền 14.080.000đ là giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm và số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam; Chị Đinh Thị H số tiền: 4.416.500đ tương đương với giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm; anh Trần Văn T số tiền: 2.108.000đ tương đương với giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm, ông Trần Văn C số tiền: 4.916.500đ tương đương với giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Như Y phải bồi thường cho các bị hại trên là: 26.621.000đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, và khoản 1 Điều 589; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, khoản 1 điều 21, điểm a khoản 1 điều 23; điểm b tiểu mục 1.3 mục 1 phần II danh mục án phí lệ phí Tòa án của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Như Y phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như Y 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Như Y bồi thường cho anh Trần Minh T số tiền: 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn) đồng.

- Anh Ngô Đức D số tiền 12.480.000đ (mười hai triệu bốn trăm tám mươi ngàn) đồng là giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm và số tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn) đồng, tổng số tiền Y phải bồi thường cho anh Dũng là: 14.080.000đ. (mười bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

- Chị Đinh Thị H số tiền: 4.416.500đ (bốn triệu bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng).

- Anh Trần Văn T số tiền: 2.108.000đ (hai triệu một trăm linh tám nghìn đồng).
- Ông Trần Văn C số tiền: 4.916.500đ (bốn triệu chín trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng).

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Như Y phải bồi thường cho các bị hại trên là: 26.621.000đồng. (Hai mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi một nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền được trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Như Y phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.331.000đồng (một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại, người CQLLQ;
- Công an huyện Nghi Xuân;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- VKSND tỉnh; TANDTC;
- THA dân sự H. Nghi Xuân;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
 (Đã ký, Đóng dấu)

Đặng Thị Hương